

Số: Thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở
chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng thành phẩm (TCCS 01:2024/KMN)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ;

Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ Thông tư 14/2019/TT-BKHHCN ngày 15 tháng 11 năm 2019 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG);

Theo đề nghị của Phòng Kỹ thuật – An toàn và Phòng Kinh doanh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 01:2024/KMN “Tiêu chuẩn cơ sở chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng thành phẩm”, ban hành lần 6.

Điều 2. Trưởng các Phòng, Chi nhánh, Công ty thành viên có trách nhiệm tổ chức phổ biến Tiêu chuẩn cơ sở này đến CBNV và Khách hàng của Đơn vị.

Điều 3. Giao Phòng Kinh doanh thực hiện việc công bố Tiêu chuẩn cơ sở này đến các cơ quan chức năng liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 266/QĐ-KMN ngày 15 tháng 4 năm 2022.

Điều 5. Các ông/bà Phó Tổng Giám đốc Công ty, Trưởng các Phòng, Giám đốc các Đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- HĐQT;
- BKS, BTGD;
- Lưu VT, KTAT. QD.01.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Luận



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM

Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn,
phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
CHAI CHỨA KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG THÀNH PHẨM
TCCS 01:2024/KMN**

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM**

Địa chỉ: Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84.28) 3910 0108 - 3910 0114

Fax: (+84.28) 3910 0097 - 3910 0165

Công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa: TCCS 01:2024/KMN, ban hành
lần 6.

Áp dụng cho sản phẩm: Chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng thành phẩm.

Doanh nghiệp cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa theo đúng tiêu
chuẩn công bố như trên.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Luận

MỤC LỤC

1. Phạm vi áp dụng:.....	3
2. Các chữ viết tắt:	3
3. Định nghĩa:.....	3
4. Các Văn bản pháp luật, Tiêu chuẩn, Quy chuẩn trích dẫn:.....	3
5. Yêu cầu kỹ thuật của chai LPG:.....	4
5.1. Yêu cầu về vật liệu:	4
5.2. Tiêu chuẩn kỹ thuật của chai LPG:.....	5
5.3. Yêu cầu về van chai LPG	6
5.4. Yêu cầu về lớp bảo vệ và sơn phủ bề mặt:	6
5.5. Thông tin trên chai LPG:	6
6. Đặc tính kỹ thuật của LPG:.....	7
7. LPG chai thành phẩm:.....	8
7.1. Nhãn hiệu:.....	8
7.2. Niêm màng co van chai LPG:.....	10
7.3. Định lượng:.....	10
7.4. Ghi nhãn hàng hóa:.....	10
7.5. Thông tin chai xuất xưởng:.....	10
7.6. An toàn trong nạp LPG, bảo quản, xếp dỡ và vận chuyển:.....	10
7.7. Thông tin cung cấp cho khách hàng:	10
PHỤ LỤC I – KÍCH THƯỚC VÀ CHI TIẾT TRÊN TAY XÁCH CHAI LPG	11
PHỤ LỤC II – KÍCH THƯỚC VÀ CHI TIẾT TRÊN CHÂN ĐÉ CHAI LPG.....	12
PHỤ LỤC III – VỊ TRÍ IN LOGO VÀ NHÃN HIỆU TRÊN CHAI LPG	13
PHỤ LỤC IV – NIÊM MÀNG CO.....	20
PHỤ LỤC V – THÔNG TIN CẢNH BÁO AN TOÀN IN TRÊN CHAI LPG.....	21
PHỤ LỤC VI – NHÃN HÀNG HÓA ĐIỆN TỬ	23

NỘI DUNG

1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng thành phẩm do Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam sở hữu và lưu hành trên thị trường.

2. Các chữ viết tắt:

- GAS SOUTH/ KMN : Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam;
- LPG : Khí dầu mỏ hóa lỏng;
- TCVN, QCVN : Tiêu chuẩn Việt Nam, Quy chuẩn Việt Nam.

3. Định nghĩa:

- Chai LPG là chai chịu áp lực được chế tạo theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia dùng để chứa LPG và nạp lại được, còn gọi là chai tiêu chuẩn;
- LPG chai (Chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng thành phẩm) là LPG đã được nạp vào chai LPG tiêu chuẩn theo một khối lượng nhất định;
- Chai rỗng: Là chai chứa đã dùng hết lượng khí dầu mỏ hóa lỏng, chỉ còn ở trạng thái khí hoặc là chai chứa chưa được nạp khí dầu mỏ hóa lỏng;
- Khí dầu mỏ hóa lỏng: Là sản phẩm hydrocacbon có nguồn gốc dầu mỏ với thành phần chính là Propan (C_3H_8) hoặc Butan (C_4H_{10}) hoặc hỗn hợp của cả hai loại này. Tại nhiệt độ, áp suất bình thường các hydrocacbon này ở thể khí và khi được nén đến một áp suất nhất định hoặc làm lạnh đến nhiệt độ phù hợp thì chuyển sang thể lỏng;
- Khí dầu mỏ hóa lỏng thương phẩm (sau đây gọi là LPG) của KMN cung cấp đến khách hàng gồm 2 thành phần chính là Propan thương phẩm (10% mol – 90% mol) và Butan thương phẩm (90% mol – 10% mol) được tồn trữ và vận chuyển ở trạng thái khí hóa lỏng trong các xe bồn LPG và chai chứa LPG bằng thép.

4. Các Văn bản pháp luật, Tiêu chuẩn, Quy chuẩn trích dẫn:

- QCVN 04:2013/BCT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về An toàn chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng bằng thép, ban hành theo Thông tư số 18/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Công Thương;
- QCVN 8:2019/BKHCN Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), ban hành theo Thông tư số 14/2019/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TCVN 7762:2007 (ISO 10691:2004) Chai chứa khí - Chai thép hàn nạp lại được dùng cho khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) - Quy trình kiểm tra trước, trong và sau khi nạp;
- TCVN 7763:2007 (ISO 22991:2004) Chai chứa khí - Chai thép hàn nạp lại và vận chuyển được dùng cho khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) - Thiết kế và kết cấu;
- TCVN 7860:2008 (ISO 4978:1983) Sản phẩm thép cán phẳng để chế tạo chai chứa khí bằng phương pháp hàn;

- TCVN 6304:1997 Chai chứa khí đốt hóa lỏng - Yêu cầu an toàn trong bảo quản, xếp dỡ và vận chuyển;
- TCVN 7832:2007 Chai chứa khí - Chai thép hàn nạp lại được dùng cho khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) - Kiểm tra định kỳ và thử nghiệm;
- Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh Khí;
- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 về nhãn hàng hóa;
- Thông tư số 20/2019/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh khí và hoạt động công bố cơ sở pha chế khí tại Việt Nam;
- Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

5. Yêu cầu kỹ thuật của chai LPG:

5.1. Yêu cầu về vật liệu:

- 5.1.1. Vật liệu chế tạo vỏ chai phải phù hợp với TCVN 7860:2008 (ISO 4978:1983) và QCVN 04:2013/BCT; đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật trong Bảng 1 và 2;
- 5.1.2. Các chi tiết hàn vào chai phải được chế tạo bằng vật liệu tương thích;
- 5.1.3. Vật liệu hàn phải tạo ra các mối hàn với độ bền kéo nhỏ nhất không nhỏ hơn độ bền kéo quy định cho vật liệu cơ bản chế tạo chai.

Bảng 1: Thành phần hóa học của vật liệu chế tạo chai LPG

Nguyên tố	Giới hạn (% max)
Cacbon	0,22
Silic	0,45
Mangan	1,60
Photpho	0,025
Lưu huỳnh	0,020
Photpho + Lưu huỳnh	0,040

Bảng 2: Yêu cầu thép chế tạo chai LPG

Loại chai	Thân chai	Tay xách	Chân đế	Đệm van
6kg	JIS 3116-SG255 hoặc tương đương Chiều dày: 2,4mm	JIS 3101-SS400 hoặc tương đương Chiều dày: 2,5mm	JIS 3101-SS400 hoặc tương đương Chiều dày: 2,6mm	¾” NGT JIS 4051 S20C
12kg	JIS 3116-SG255 hoặc tương đương Chiều dày: 2,6mm	JIS 3101-SS400 hoặc tương đương Chiều dày: 2,6mm	JIS 3101-SS400 hoặc tương đương Chiều dày: 3,0mm	¾” NGT JIS 4051 S20C
20kg	JIS 3116-SG295 hoặc tương đương Chiều dày: 2,75mm	JIS 3101-SS400 hoặc tương đương Chiều dày: 2,6mm	JIS 3101-SS400 hoặc tương đương Chiều dày: 3,0mm	¾” NGT JIS 4051 S20C
45kg	JIS 3116-SG295 hoặc tương đương Chiều dày: 3,0mm	JIS 3101-SS400 hoặc tương đương Chiều dày: 2,6mm	JIS 3101-SS400 hoặc tương đương Chiều dày: 4,0mm	¾” NGT JIS 4051 S20C

5.2. Tiêu chuẩn kỹ thuật của chai LPG:

5.2.1 Tiêu chuẩn kỹ thuật của chai LPG bằng thép được thiết kế và chế tạo theo QCVN 04:2013/BCT ban hành theo Thông tư số 18/2013/TT-BCT ngày 31/7/2013 của Bộ Công Thương.

5.2.2 Các thông số kỹ thuật chai LPG:

Bảng 3: Thông số kỹ thuật chai LPG

Thông số	Loại chai			
	6 kg	12 kg	20 kg	45 kg
Kích thước (mm) (Chiều cao x Đường kính)	370 x 300	590 x 300	830 x 320	1220 x 368
Dung tích (lít)	13.1	26.2	48.0	99.0
Áp suất làm việc (kg/cm²)	17	17	17	17
Áp suất thử (kg/cm²)	34	34	34	34

5.3. Yêu cầu về van chai LPG

5.3.1. Van lắp trên chai LPG phải có nhãn hiệu và được kiểm tra trước khi lắp vào chai, phải đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với LPG, được đánh giá phù hợp bởi tổ chức chứng nhận chất lượng theo quy định.

5.3.2. Các thông số sau phải được thể hiện trên van:

Thông số/ký hiệu	Ghi chú
Tên nhà sản xuất	Tùy theo nhà sản xuất
Model	Tùy theo yêu cầu sử dụng (Van Pol hoặc Compact)
Môi chất sử dụng	LPG
Áp suất tác động của van an toàn và lưu lượng mở	Khoảng 2.6Mpa - 5m ³ /min
Chiều đóng mở van chai	Đúc nổi trên tay vặn
Tháng năm sản xuất	Dập chìm trên thân van
Dấu hợp quy của tổ chức chứng nhận	Tùy theo nhà sản xuất
Dòng chữ PV GAS-S được đúc nổi trên thân van	Trên một số chai LPG sản xuất trước tháng 10/2020
Dòng chữ GAS SOUTH được đúc nổi trên thân van và trên tay vặn (Chỉ áp dụng đối với van POL ren trong)	Trên tất cả các chai LPG sản xuất sau tháng 10/2020

5.4. Yêu cầu về lớp bảo vệ và sơn phủ bề mặt:


Lớp phủ bảo vệ chai bao gồm 2 lớp: Tổng chiều dày không nhỏ hơn 90 µm.

- Lớp mạ kẽm hoặc lớp sơn lót;
- Lớp sơn phủ bên ngoài bằng sơn bột tĩnh điện.

5.5. Thông tin trên chai LPG:

5.5.1. Các thông tin sau đây được dập chìm/đúc thủng trên tay xách của chai (Đối với các chai LPG được sản xuất sau tháng 6/2020):

- Tên đơn vị sở hữu	KMN
- Tên nhà sản xuất	NSX: GAS SOUTH – BK
- Tiêu chuẩn chế tạo	QCVN 04:2013/BCT

– Số sản xuất: Là mã số sản xuất (số sêri) của chai LPG	SERIAL NO:
– Dung tích/ Khối lượng chai rỗng (bao gồm cả khối lượng van chai)	W.C / TARE WEIGHT
– Áp suất làm việc/Áp suất thử thủy lực	W.P:17 KG/CM²/T.P:34 KG/CM²
– Khối lượng nạp LPG	LPG CAPACITY
– Tháng năm sản xuất/Kiểm định lần đầu	TESTED
– Tháng năm kiểm định tiếp theo	RETEST
– Dấu hợp quy	

5.5.2. Thông tin dập nổi/chìm trên thân chai hoặc trên tay xách chai LPG: để xác định chai LPG thuộc sở hữu và quản lý của Gas South bao gồm: **KMN/ VT GAS/ GAS DAU KHI/ PV GAS/ PV GAS-S/ PVGC/ PGS/ AGAS/ JP GAS/ DP GAS/ DANG PHUOC/ DANG PHUOC GAS/ DAK GAS/ ANPHA TAY NGUYEN/ PHUNG GAS/ MEKONG/ PETECHIM.**

5.5.3. Thông tin đục thủng/dập chìm trên tay xách và chân đế chai LPG (Áp dụng kể từ tháng 10/2020):

- Trên tay xách chai LPG được đục thủng chữ **KMN** (chiều cao chữ từ 20mm đến 25mm);
- Trên chân đế chai LPG được dập chìm dòng chữ: **SẢN PHẨM CỦA GAS SOUTH** (chiều cao chữ từ 8mm đến 10mm).

(Kích thước và các Chi tiết trên tay xách, chân đế chai LPG theo Phụ lục I, Phụ lục II đính kèm).

5.5.4. Thông tin về khối lượng chai rỗng: được dập chìm trên tay xách và in bằng sơn màu trắng trên tay xách hoặc vai chai (chiều cao chữ số không nhỏ hơn 25mm).

5.5.5. Thông tin cảnh báo an toàn: chi tiết theo Phụ lục V đính kèm.

6. Đặc tính kỹ thuật của LPG:

Đặc tính kỹ thuật đối với khí dầu mỏ hóa lỏng thương phẩm nạp tại các cơ sở của KMN được quy định trong bảng sau:

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Hỗn hợp butan, propan thương phẩm	Phương pháp thử
1. Áp suất hơi ở 37,8 °C	kPa	tối đa 1430	TCVN 8356:2010 (ASTM D 1267-07)

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Hỗn hợp butan, propan thương phẩm	Phương pháp thử
2. Lượng cặn sau khi bay hơi 100 ml	ml	tối đa 0,05	TCVN 3165:2008 (ASTM D 2158-05)
3. Ăn mòn tấm đồng, không lớn hơn		Loại 1	TCVN 8359:2010 (ASTM 1838-07)
4. Hàm lượng lưu huỳnh tổng	mg/kg	tối đa 140	TCVN 10143:2013 (ASTM D 6228-10; ASTM D 6667-14)
5. Thành phần: - Propane (C ₃) - Butane (C ₄)	% thể tích	(Min)10-90(Max) (Max)90-10(Min)	TCVN 8360:2010 (ASTM D 2163-07)
6. Hàm lượng butadien	% mol	tối đa 0,5	
7. Pentan và các chất nặng hơn	% thể tích	tối đa 2,0	
8. Butan và các chất nặng hơn	% thể tích	-	
9. Olefin: - Nguồn Dinh Cố; - Nguồn Cà Mau; - Nguồn nhập khẩu; - Nguồn Dung Quất:	% thể tích	- tối đa 5,0 - tối đa 5,0 - tối đa 5,0 - tối đa 52,0	

7. LPG chai thành phẩm:

7.1. Nhãn hiệu:

LPG chai thành phẩm của KMN cung cấp và lưu hành trên thị trường bao gồm các nhãn hiệu sau:

STT	Nhãn hiệu	Logo nhận diện nhãn hiệu được in dạng đơn sắc (Màu trắng)
1	Gas Dầu Khí	
2	VT – Gas	
3	A Gas	
4	Dak Gas	
5	Đặng Phước Gas	
6	JP Gas	

- Kích thước, vị trí in Logo và Nhãn hiệu trên chai LPG: chi tiết theo Phụ lục III đính kèm.

7.2. Niêm màng co van chai LPG: Theo Phụ lục IV đính kèm.

Lưu ý: Trong trường hợp mẫu niêm màng co này thay đổi/cập nhật thì sẽ áp dụng/cập nhật theo bản mới nhất.

7.3. Định lượng:

- Định lượng (khối lượng tịnh) LPG chứa trong các loại LPG chai của KMN có sai số cho phép phù hợp với Thông tư số 21/2014/TT-BKHHCN ngày 15/07/2014 quy định về việc kiểm tra đo lường đối với hàng đóng gói sẵn và Thông tư số 20/2019/TT-BKHHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh khí và hoạt động công bố cơ sở pha chế khí tại Việt Nam;

- Khối lượng vỏ chai LPG + van, được in/son trên tay xách hoặc vai chai LPG.

7.4. Ghi nhãn hàng hóa:

- Nơi ghi nhãn: Trên tay xách chai chứa LPG hoặc áp dụng truy xuất tem nhãn hàng hóa điện tử thông qua quét mã định danh in trên thân chai LPG bằng App “KMN” hoặc “GAS SOUTH”. Chi tiết thông tin nhãn hàng hóa điện tử theo Phụ lục VI đính kèm.

- Nội dung nhãn: Tuân thủ theo Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 về nhãn hàng hóa.

7.5. Thông tin chai xuất xưởng: (ngày nạp LPG, niêm màng co, số series,...): Thực hiện theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018.

7.6. An toàn trong nạp LPG, bảo quản, xếp dỡ và vận chuyển: Thực hiện theo Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 và phù hợp với các tiêu chuẩn:

- TCVN 7762:2007 Chai chứa khí - Chai thép hàn được dùng cho khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) - Quy trình kiểm tra trước, trong và sau khi nạp;

- TCVN 6304:1997 - Chai chứa khí đốt hóa lỏng - Yêu cầu an toàn trong bảo quản, xếp dỡ và vận chuyển.

7.7. Thông tin cung cấp cho khách hàng:

Các thông tin và tài liệu sau đây được cung cấp cho khách hàng:

- Bảng chứng về sự phù hợp chất lượng theo QCVN 04:2013/BCT;

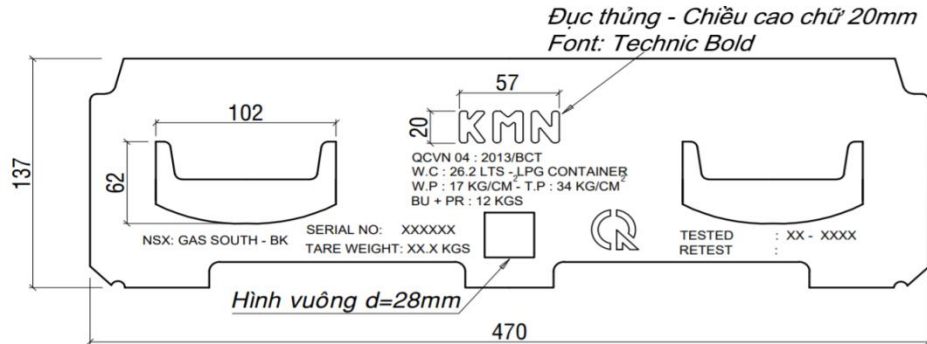
- Phiếu tiếp nhận bảng công bố hợp quy do Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh/thành phố cấp.

PHỤ LỤC I – KÍCH THƯỚC VÀ CHI TIẾT TRÊN TAY XÁCH CHAI LPG

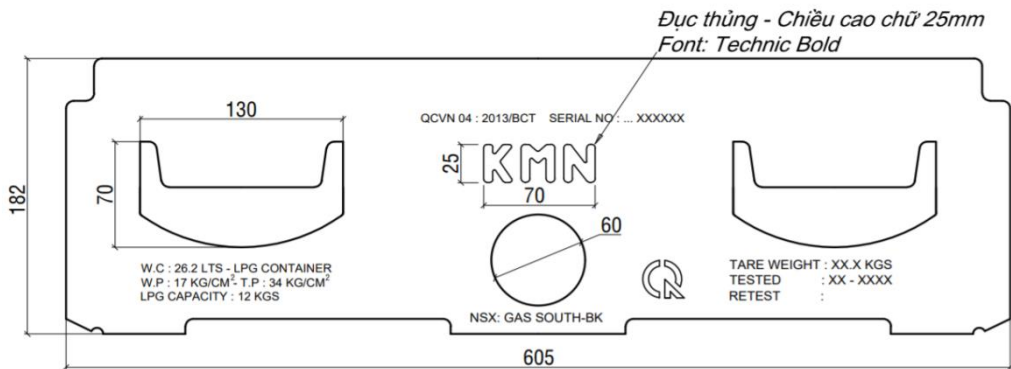
(Đính kèm Tiêu chuẩn cơ sở 01:2024/KMN)

Áp dụng cho các chai LPG sản xuất từ tháng 10/2020

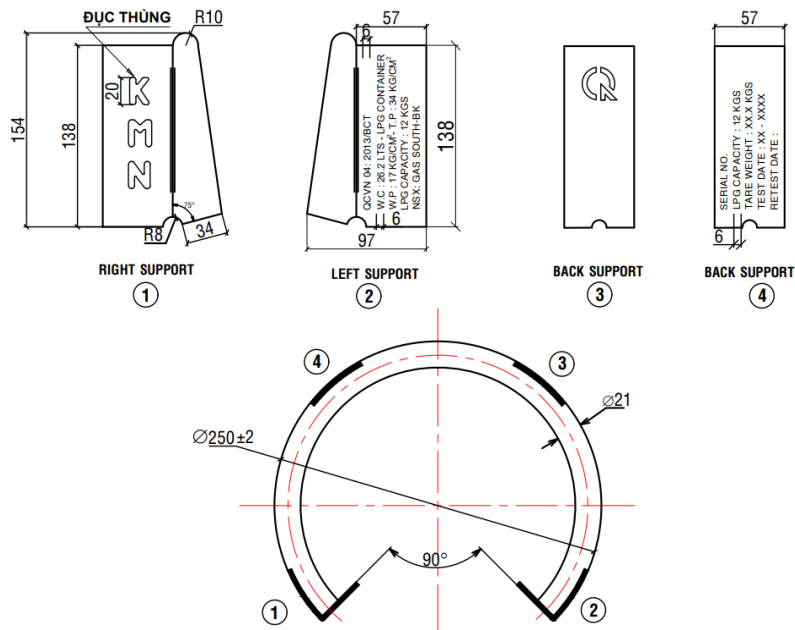
1. TAY XÁCH CHAI LPG (KIỂU ELF)



2. TAY XÁCH CHAI LPG 12KG, 20KG và 45KG



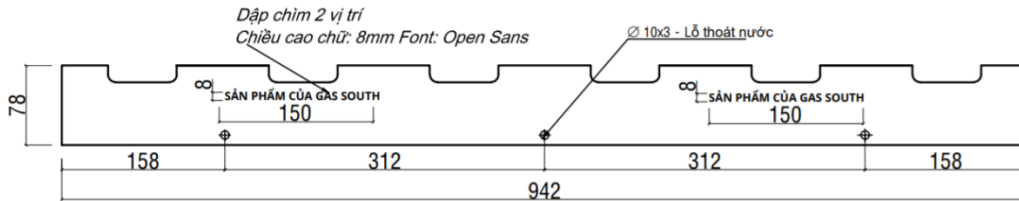
3. TAY XÁCH CHAI LPG (KIỂU 3/4)



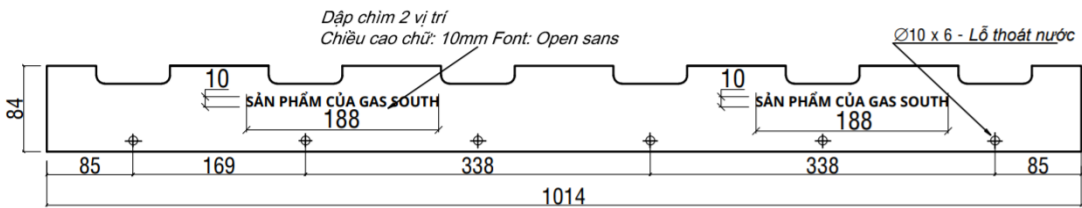
PHỤ LỤC II – KÍCH THƯỚC VÀ CHI TIẾT TRÊN CHÂN ĐỂ CHAI LPG

(Đính kèm Tiêu chuẩn cơ sở 01:2024/KMN)
 Áp dụng cho các chai LPG sản xuất từ tháng 10/2020

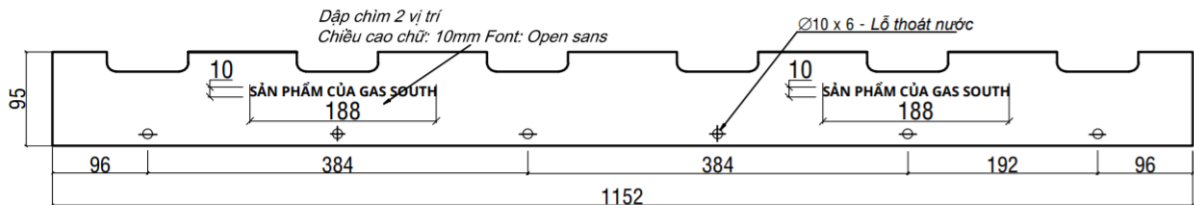
1. CHÂN ĐỂ CHAI LPG 6KG, 12KG



2. CHÂN ĐỂ CHAI LPG 20KG

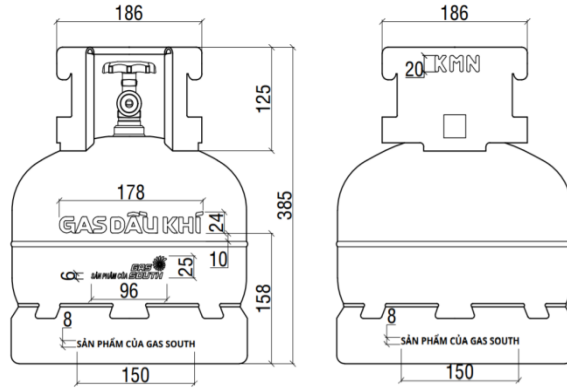


3. CHÂN ĐỂ CHAI LPG 45KG

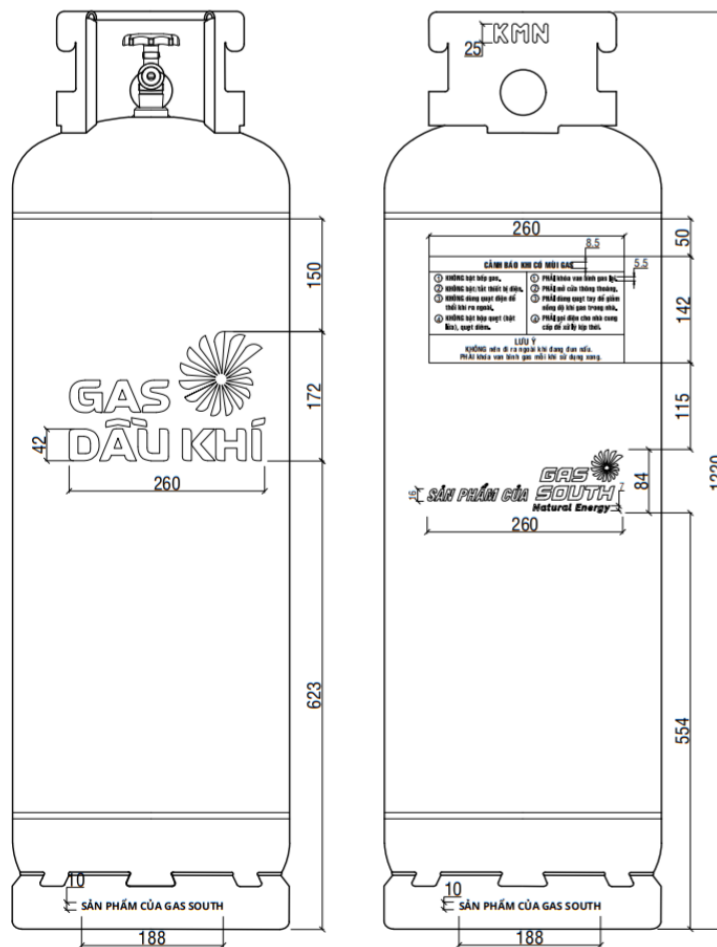


PHỤ LỤC III – VỊ TRÍ IN LOGO VÀ NHÃN HIỆU TRÊN CHAI LPG (Đính kèm Tiêu chuẩn cơ sở 01:2024/KMN)

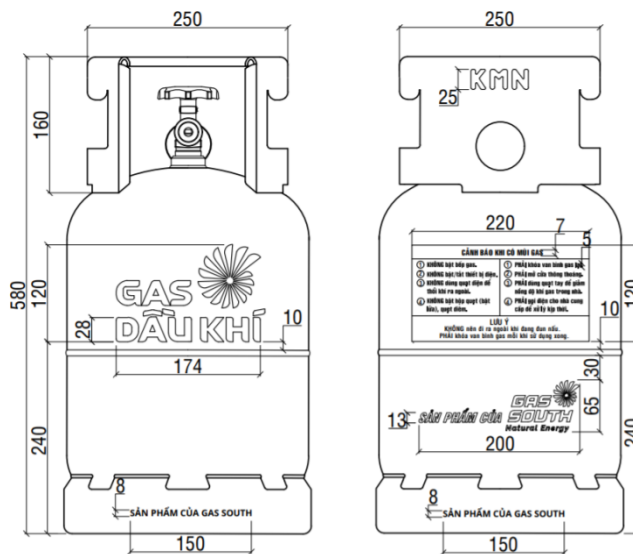
1. Nhãn hiệu GAS DẦU KHÍ chai 06KG



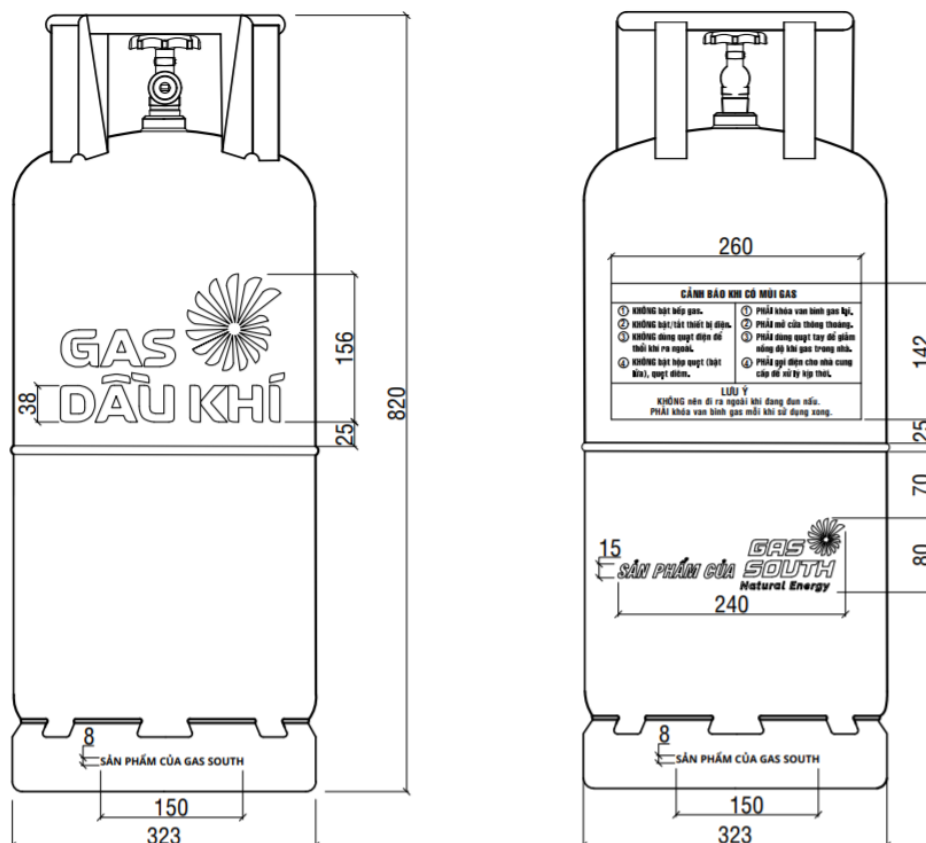
2. Nhãn hiệu GAS DẦU KHÍ chai 45KG



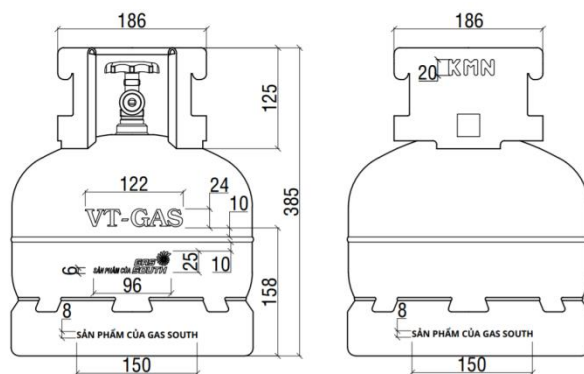
3. Nhãn hiệu GAS DẦU KHÍ chai 12KG



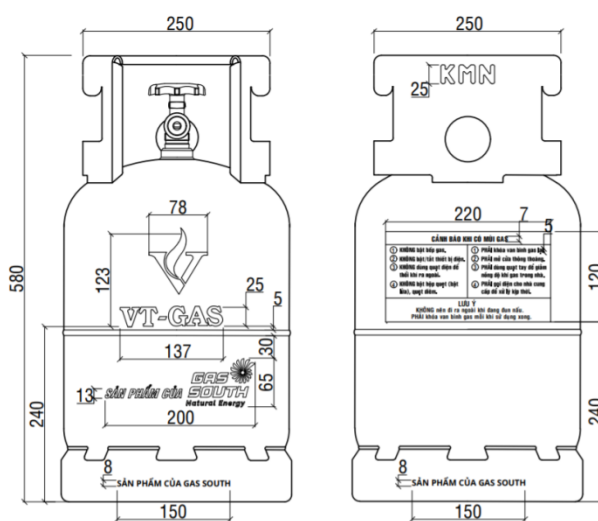
4. Nhãn hiệu GAS DẦU KHÍ chai 20KG



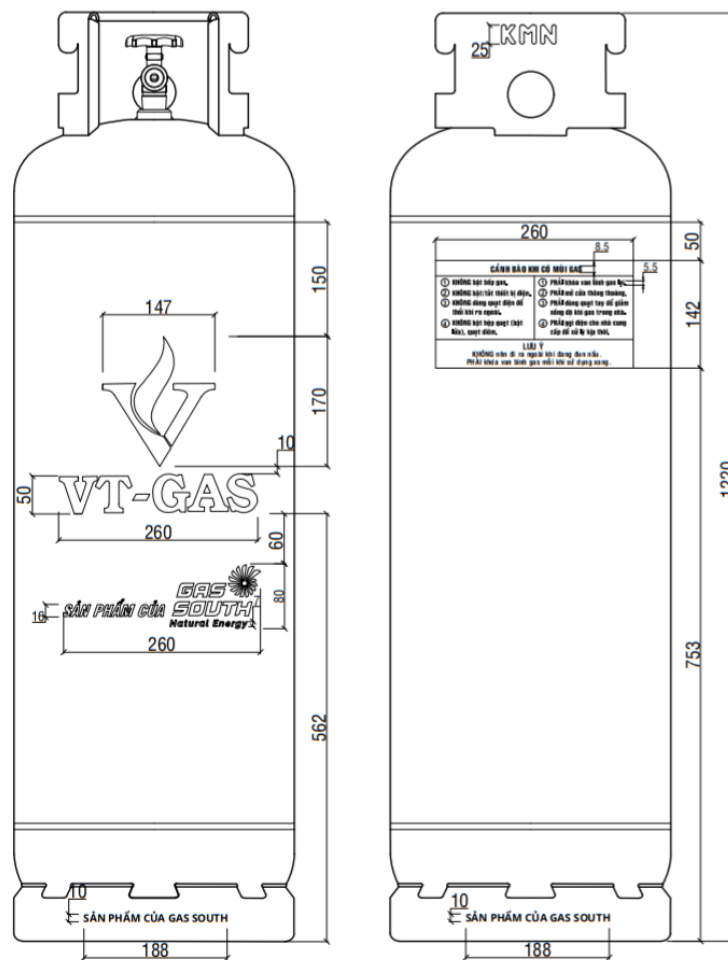
5. Nhãn hiệu VT - GAS chai 6KG



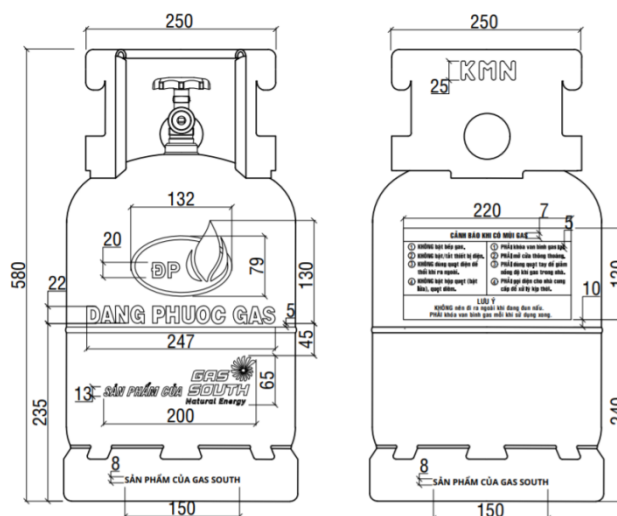
6. Nhãn hiệu VT - GAS chai 12KG



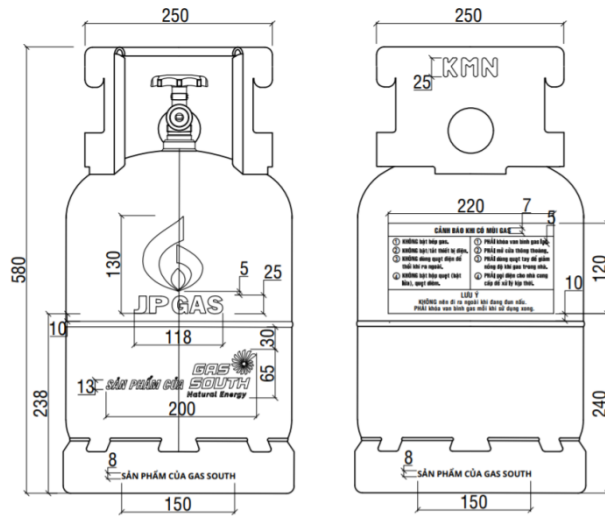
7. Nhãn hiệu VT - GAS chai 45KG



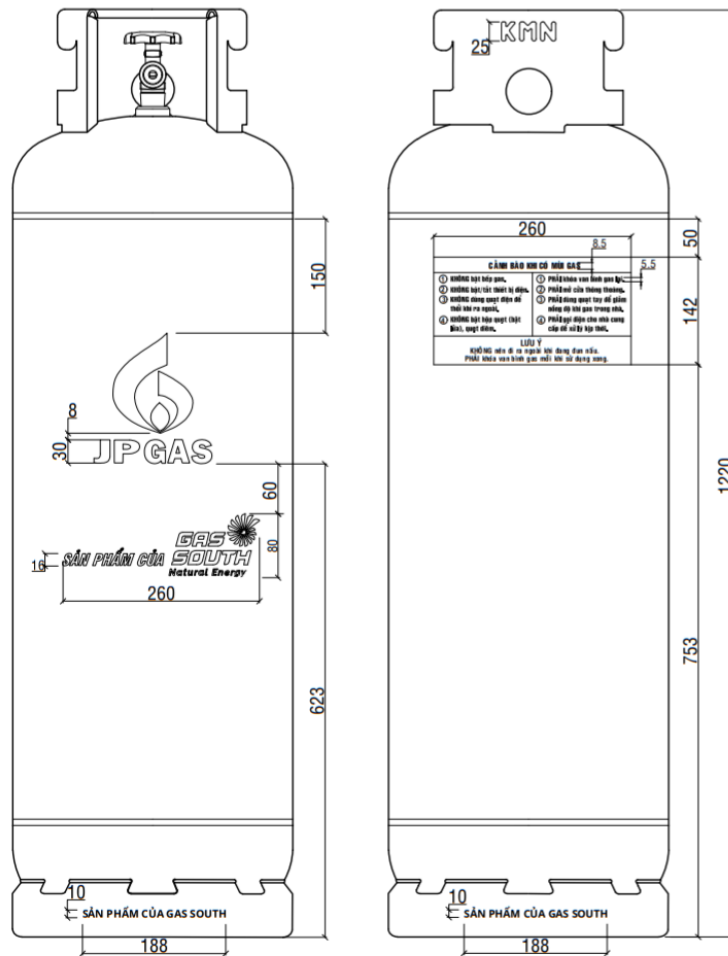
8. Nhãn hiệu ĐẶNG PHƯỚC GAS chai 12KG



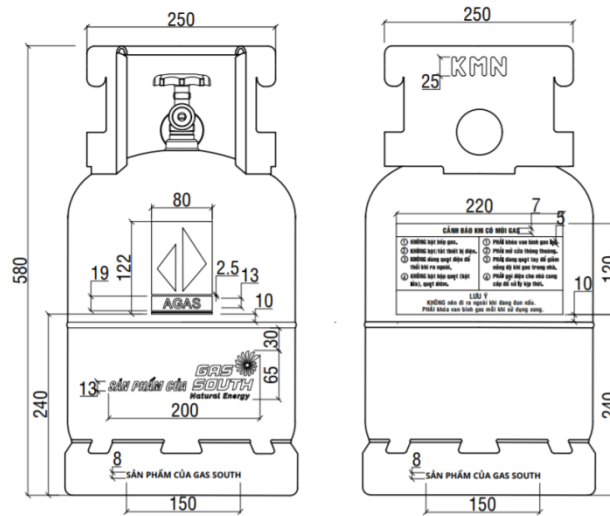
9. Nhãn hiệu JP GAS chai 12KG



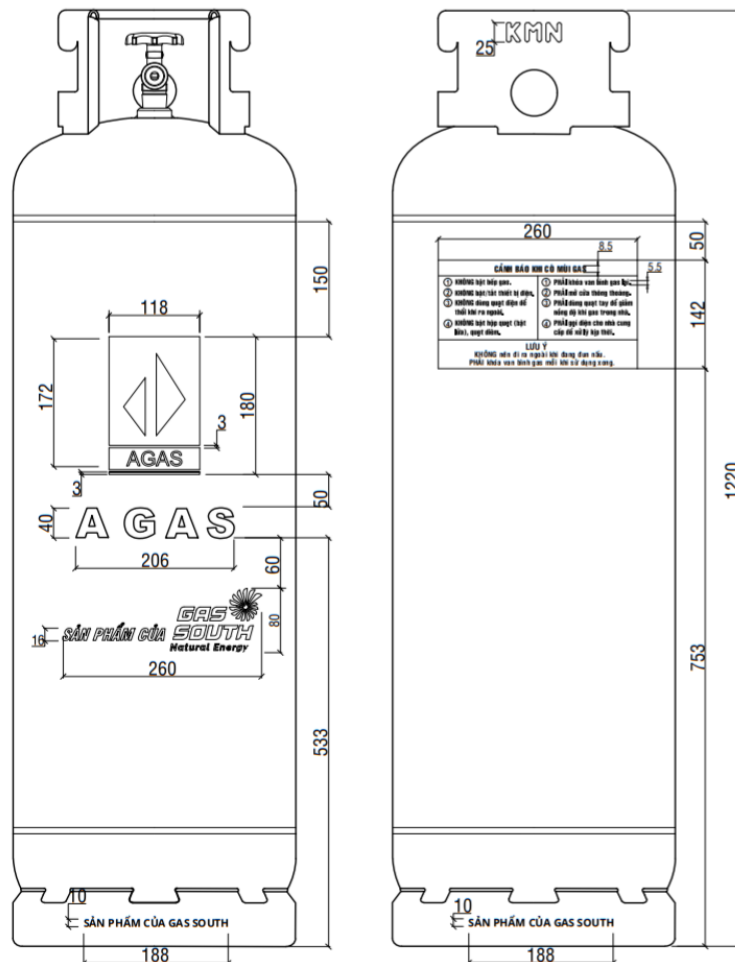
10. Nhãn hiệu JP GAS chai 45KG



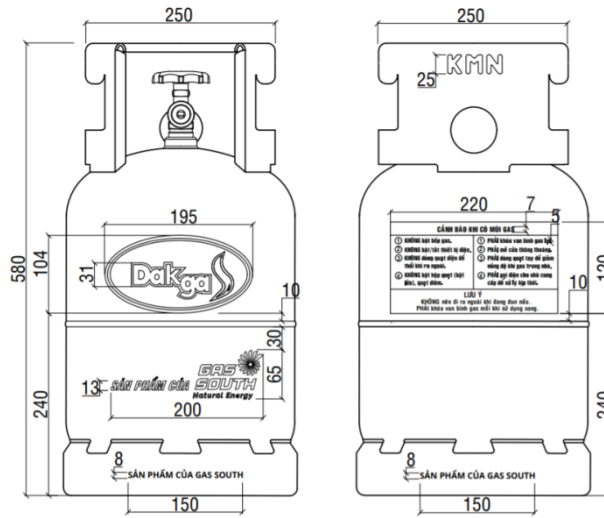
11. Nhãn hiệu A GAS chai 12KG



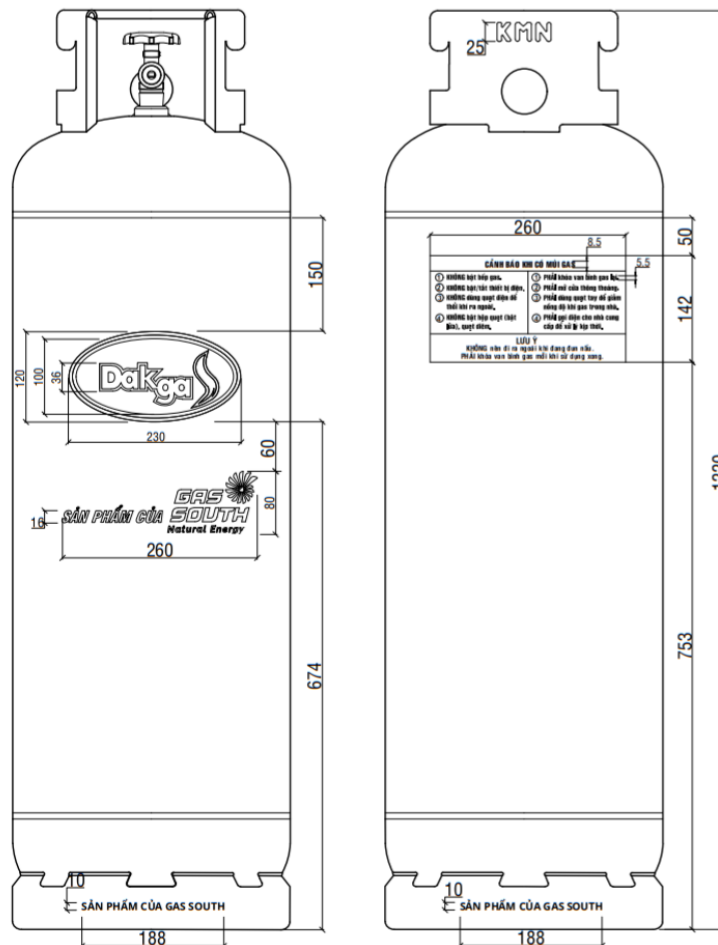
12. Nhãn hiệu A GAS chai 45KG



13. Nhãn hiệu DAK GAS chai 12KG



14. Nhãn hiệu DAK GAS chai 45KG



PHỤ LỤC IV – NIÊM MÀNG CO
(Đính kèm Tiêu chuẩn cơ sở 01:2024/KMN)

Niêm màng co – Dùng cho tất cả các sản phẩm LPG chai của GAS SUOTH

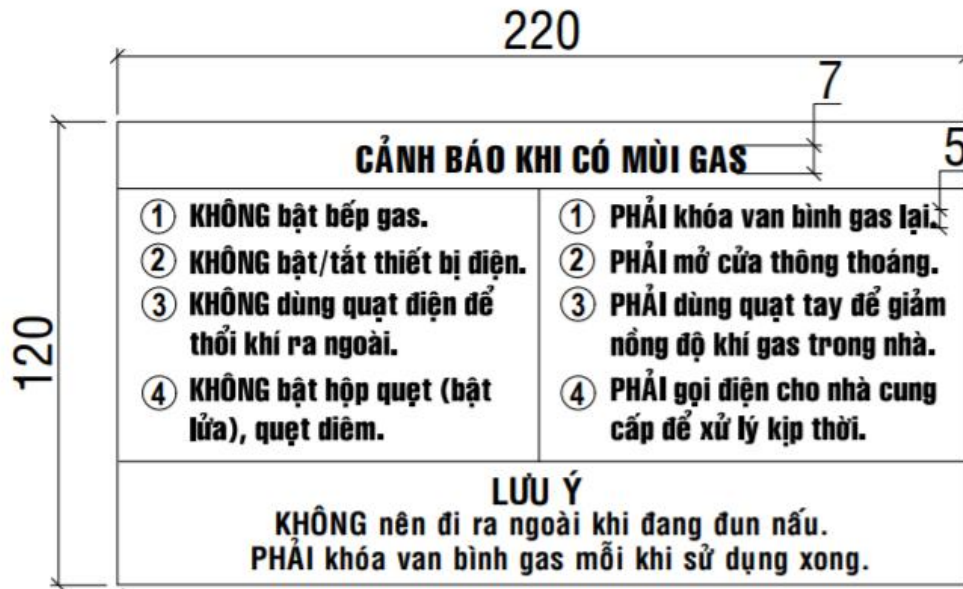


CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
SOUTHERN GAS TRADING JSC

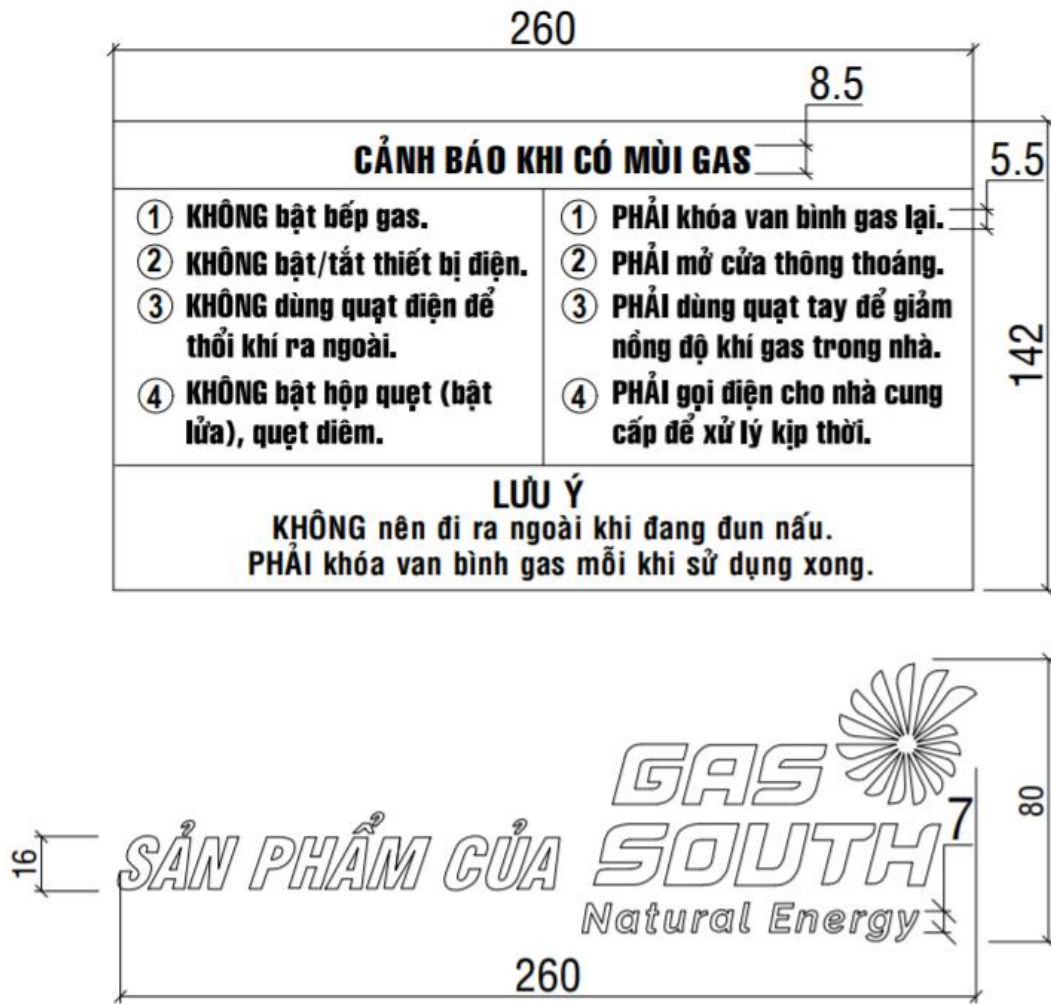
4th Floor PetroVietnam Tower,
No. 1-5 Le Duan Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City

www.pgs.com.vn
Tel: (84.28). 3910 0108
Fax: (84.28). 3910 0165



PHỤ LỤC V – THÔNG TIN CẢNH BÁO AN TOÀN IN TRÊN CHAI LPG*(Đính kèm Tiêu chuẩn cơ sở 01:2024/KMN)***1. Kích thước in trên chai LPG 12KG**

2. Kích thước in trên chai LPG 20KG và 45KG:



PHỤ LỤC VI – NHÃN HÀNG HÓA ĐIỆN TỬ

(Đính kèm Tiêu chuẩn cơ sở 01:2024/KMN)

Nhãn hàng hóa điện tử – Dùng cho tất cả các sản phẩm LPG chai của GAS SOUTH
Trong đó:

+ Nhãn hiệu: in trên chai LPG, gồm GAS DẦU KHÍ, A GAS, JP GAS, VT GAS, ĐẶNG PHƯỚC GAS, DAK GAS.

+ Đóng chai tại: (tên và địa chỉ của Trạm nạp LPG).

+ Khối lượng tịnh: (trọng lượng LPG nạp vào chai: 06 kg, 12 kg, 20 kg, 45 kg).

+ Ngày sản xuất: (ngày tháng năm nạp LPG vào chai).

+ Ngày xuất xưởng: (ngày tháng năm xuất LPG chai lưu thông ra thị trường).

+ Hạn sử dụng: (hạn kiểm định chai LPG).

← Thông tin nhãn hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
Lầu 4 PETROVIETNAM TOWER, số 1-5 Lê Duẩn
phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
ĐT: (84.28) 3910 0108 - 3910 0324
Fax: (84.28) 3910 0097 - 3910 0325

CHAI KHÍ DẦU MỎ HÓA LỒNG (LPG CHAI)

Nhãn hiệu

Xuất xứ: Việt Nam

Trạm nạp LPG Cận Thơ
Lô II.5, II.6 Khu Công nghiệp Trà Nóc
II, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ
ĐT: (+84.292) 3843 064
Fax: (+84.292) 3843 063

Đóng chai tại

Khối lượng tịnh: **12 kg**

Trọng lượng vỏ chai: **13.5 kg**

Thành phần khí:
- Propan: 10% - 90%
- Butan: 90% - 10%

QUACERT

← Thông tin nhãn hàng

CHAI KHÍ DẦU MỎ HÓA LỒNG (LPG CHAI)

Nhãn hiệu

Tiêu chuẩn áp dụng: QCVN 8:2019/BKHCN

Tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 01:2024/KMN

Ngày sản xuất: 27/06/2024

Ngày xuất xưởng: 27/06/2024

Hạn sử dụng: 31/03/2028

THÔNG TIN CẢNH BÁO AN TOÀN

CẢNH BÁO
Chứa khí gas dưới áp suất; Có thể nổ nếu gia nhiệt

NGUY HIỂM
Hơi và chất lỏng rất dễ cháy

CẢNH BÁO
Có tác hại khi tiếp xúc với da và mắt

← Thông tin nhãn hàng

Hướng dẫn bảo quản và sử dụng

1. Chai LPG phải luôn ở vị trí thẳng đứng, nơi thông thoáng, định vị chặt.
2. Không đặt chai LPG gần nguồn lửa hở, ổ cắm điện; khoảng cách an toàn tối thiểu 1.5m.
3. Không tự ý tháo gỡ, sửa chữa van và chai LPG.
4. Không được san chiết nạp LPG khi chưa được phép của Gas South.

CẢNH BÁO KHI CÓ MÙI GAS

1. KHÔNG bật bếp gas.	1. PHẢI khóa van bình gas lại.
2. KHÔNG bật/tắt thiết bị điện.	2. PHẢI mở cửa thông thoáng.
3. KHÔNG dùng quạt điện để thổi khí gas ra ngoài	3. PHẢI dùng quạt tay để giảm nồng độ khí gas trong nhà.
4. KHÔNG bật hộp quạt (bật lửa), quạt diêm	4. PHẢI gọi điện cho nhà cung cấp bình gas để xử lý kịp thời.

LƯU Ý
KHÔNG nên đi ra ngoài khi đang đun nấu
PHẢI khóa van bình gas mỗi khi sử dụng xong

**VỎ CHAI LPG LÀ TÀI SẢN CỦA GAS SOUTH
TẤT CẢ SẢN PHẨM CỦA GAS SOUTH ĐÃ ĐƯỢC BẢO HIỂM**

TRANG 1 | 3

TIẾP

TRƯỚC

TRANG 2 | 3

TIẾP

TRƯỚC

TRANG 3 | 3